

Số: /ĐA-UBND

Bắc Kạn, ngày 15 tháng 3 năm 2024

ĐỀ ÁN

Về biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024

Phần I

CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN; PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp;
- Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;
- Kế hoạch số 144-KH/TU ngày 26/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026; việc sử dụng biên chế từng năm (2023-2026) tỉnh Bắc Kạn;
- Quyết định số 1241-QĐ/TU ngày 04/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế khối chính quyền tỉnh năm 2024;
- Thông báo số 1392-TB/TU ngày 04/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương giao biên chế các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024;
- Kế hoạch số 544-KH/BCSD ngày 15/11/2022 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026; sử dụng biên chế từng năm (từ năm 2023 đến năm 2026) trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khối chính quyền;
- Kế hoạch số 455-KH/BCSD ngày 08/8/2023 của Ban cán sự đảng Ủy

ban nhân dân tỉnh về quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2024-2026 trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khối chính quyền;

12. Thông báo số 118-TB/BCSD ngày 11/3/2024 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về giao biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024;

13. Trên cơ sở cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và khả năng về nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

1. Phạm vi, đối tượng

Xây dựng phương án giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh, cấp huyện; tổng số lượng người làm việc (biên chế viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước (NSNN) và từ nguồn thu sự nghiệp (NTSN) trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên; hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (HD111) hưởng lương từ NSNN và NTSN trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

2. Thẩm quyền quyết định biên chế công chức, viên chức và hợp đồng lao động

2.1. HĐND tỉnh: Có thẩm quyền quyết định biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND và UBND cấp tỉnh, cấp huyện; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập theo số lượng được cấp có thẩm quyền giao (*theo khoản 1 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 15 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP; Điều 13 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ*).

2.2. UBND tỉnh: Có thẩm quyền giao biên chế công chức; số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh; quyết định số lượng người làm việc hưởng lương từ NTSN và hợp đồng lao động thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (*theo khoản 3 Điều 16 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP; khoản 6 Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ*).

2.3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Có thẩm quyền quyết định số lượng người làm việc thuộc đơn vị quản lý (*quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ*)¹.

¹ Tại Đề án (*Phương án*) tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Phần II

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY, VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Về tổ chức, bộ máy

1.1. Tổ chức, bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

Hiện nay, toàn tỉnh có **20** cơ quan, gồm 19 cơ quan chuyên môn và tương đương; 01 đơn vị tổ chức khác thuộc UBND tỉnh (*Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh*); **07** chi cục và tương đương thuộc Sở; **08** đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó bao gồm 88 cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành phố.

1.2. Đơn vị sự nghiệp công lập

Toàn tỉnh có 375 đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 324 đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên; 29 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 22 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (*trong đó có 01 tổ chức quỹ tài chính nhà nước*).

2. Về vị trí việc làm

2.1. Vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và các Thông tư hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện xây dựng vị trí việc làm, xác định cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính theo quy định. Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt vị trí việc làm của **20** sở, ngành và tương đương theo quy định. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh giao các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh thực hiện tuyển dụng, sử dụng, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng công chức phù hợp với bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm.

2.2. Về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện xây dựng vị trí việc làm, xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp. Đến nay, có **375** đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, các đơn vị xây dựng lộ trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức đáp ứng yêu cầu về năng lực công tác, kỹ năng và trình độ đào tạo, bồi dưỡng, tiêu chuẩn chức danh

nghề nghiệp viên chức của vị trí việc làm đã được phê duyệt.

3. Về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động

3.1. Đối với biên chế công chức

Năm 2023, các cơ quan, tổ chức hành chính được giao 1.473 biên chế công chức; đến thời điểm 15/3/2024, số biên chế có mặt là 1.392 người, số đã cắt giảm năm 2024 theo Quyết định số 1241-QĐ/TU ngày 04/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh là 14 biên chế, số đang tuyển dụng công chức chỉ tiêu năm 2023 là 46 biên chế (*đạt 37/46 chỉ tiêu, dự kiến đi làm từ ngày 01/4/2024*) số chưa tuyển dụng là 30 biên chế², UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, đăng ký tuyển dụng hết số biên chế được giao theo quy định.

3.2. Đối với biên chế viên chức (số lượng người làm việc)

- Biên chế viên chức giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 là 9.770 người, trong đó 8.978 người hưởng lương từ NSNN (*bao gồm tạm giao bổ sung 16 biên chế giáo viên*) và 792 người hưởng lương từ NTSN. Số biên chế viên chức có mặt tính đến thời điểm 15/3/2024 là 9.160 người; số đã cắt giảm năm 2024 theo Quyết định số 1241-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh là 180 người hưởng lương từ NSNN; số chưa tuyển dụng là 430 người. UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch tuyển dụng hết số biên chế được giao theo quy định.

- Biên chế viên chức giao cho các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: Năm 2023, các tổ chức hội được giao 62 biên chế viên chức hưởng lương từ NSNN; đến thời điểm 15/4/2024, số viên chức có mặt là 59 người, số dự kiến cắt giảm theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1392-TB/TU ngày 04/3/2024 và chủ trương của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Thông báo số 118-TB/BCSD ngày 11/3/2024 là 03 người.

3.3. Đối với hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP

Năm 2023, các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập được giao 401 HĐ11, trong đó có 352 HĐ hưởng lương từ NSNN, 49 HĐ hưởng lương từ NTSN, cụ thể: Khối hành chính 191 HĐ hưởng lương từ NSNN; khối sự nghiệp 210 HĐ (*trong đó: 161 HĐ hưởng lương từ NSNN và 49 HĐ hưởng lương từ NTSN*). Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đang thực hiện hợp đồng dài hạn là 276 người; còn 125 chỉ tiêu, các đơn vị đang ký hợp đồng ngắn hạn để thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Về quản lý, sử dụng số lượng người làm việc do thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định

Theo quy định hiện hành, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định số lượng người làm việc của đơn vị³; đồng

² 1.473 - 1.392 - 14 - 37 = 30 biên chế.

³ Tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định số lượng người làm việc của đơn vị.

thời, xây dựng phương án tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định⁴, trong đó phê duyệt số lượng người làm việc trên cơ sở đơn vị xác định tự bảo đảm được việc làm, thu nhập ổn định đối với số lượng người làm việc của đơn vị.

Hiện nay, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ NTSN trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên do thẩm quyền thủ trưởng đơn vị quyết định là **536** người⁵. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, khối lượng công việc và NTSN, các đơn vị thực hiện tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

3.5. Về tinh giản biên chế

Để thực hiện công tác tinh giản biên chế đạt hiệu quả, năm 2023 UBND tỉnh tiếp tục ban hành Kế hoạch số 525/KH-UBND ngày 03/8/2023 thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 của Chính phủ, trong đó yêu cầu cụ thể về quy trình thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới cách thức thực hiện công tác tinh giản biên chế từ xét theo quý sang xét theo tháng để bảo đảm chế độ, chính sách cho công chức, viên chức, người lao động. Kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2023 và 3 tháng đầu năm 2024 là 17 người (*trong đó: 07 công chức, 09 viên chức, 01 người lao động HĐ111*⁶).

4. Đánh giá chung về công tác quản lý, sử dụng biên chế

4.1. Thuận lợi

Thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn thực hiện hướng dẫn quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế bảo đảm theo quy định hiện hành. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch số 544-KH/BCSD ngày 15/11/2022, Kế hoạch số 455-KH/BCSD ngày 08/8/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về quản lý, sử dụng biên chế giai đoạn 2022-2026 của khối chính quyền tỉnh, trong đó yêu cầu các đơn vị xác định cụ thể lộ trình thực hiện giảm biên chế theo từng năm của từng cơ quan, đơn vị để bảo đảm theo đúng số liệu biên chế phải giảm do Ban Tổ chức Trung ương, Ban Thường vụ tỉnh ủy giao, theo đó, các cơ quan, đơn vị chủ động trong việc quản lý, sử dụng, tuyển dụng, tinh giản biên chế theo quy định. Đồng thời, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, xây dựng phương án thực hiện lộ trình tăng NTSN, đề xuất giao biên chế hưởng lương từ NTSN giai đoạn 2022-2026 để bổ sung một phần biên chế viên chức cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao. Hiện nay, các đơn vị đã xây dựng phương án và tiếp tục hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật để làm cơ sở Nhà nước đặt hàng, tăng NTSN cho đơn vị.

⁴ Theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

⁵ Của 21 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

⁶ Năm 2023 là 13 người (*05 công chức, 07 viên chức và 01 HĐLD111*); 3 tháng đầu năm 2024 là 04 người (*02 công chức, 02 viên chức*).

4.2. Khó khăn, vướng mắc

- Đối với biên chế công chức:

+ Trong quá trình thực hiện chuyển giao tổ chức bộ máy, biên chế từ Trung ương về địa phương quản lý và thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, từ trước năm 2015 tỉnh Bắc Kạn đã phải bố trí 109 biên chế viên chức tại các cơ quan hành chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước (QLNN). Tuy nhiên, theo quy định hiện hành, các vị trí trên phải bố trí biên chế công chức để thực hiện nhiệm vụ. Trong thời gian qua, tỉnh đã chủ động tự cân đối, bố trí được **51/109** biên chế công chức để thay thế biên chế viên chức, còn **58** biên chế đang thực hiện chức năng QLNN, tỉnh không thể tự cân đối biên chế công chức để chuyển đổi⁷, hiện nay tỉnh không có biên chế công chức để chuyển đổi biên chế viên chức nêu trên theo quy định. Nội dung này, từ năm 2017 đến nay UBND tỉnh đã báo cáo, kiến nghị với Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương nhưng đến nay chưa có chủ trương xem xét, giải quyết.

+ Do số lượng biên chế công chức của tỉnh được giao thấp và hằng năm phải thực hiện cắt giảm theo tỷ lệ tinh giản biên chế (*tính đến năm 2022, tỉnh đã giảm 212 biên chế công chức so với năm 2015; đến năm 2026 tỉnh phải tiếp tục giảm 74 biên chế theo Quyết định số 72-QĐ/TW*) dẫn đến các cơ quan, đơn vị cơ bản đều thiếu biên chế để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Đối với biên chế viên chức:

+ Tại Quyết định số 2375-QĐ/BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bắc Kạn năm 2024, trong đó giao biên chế cho khối chính quyền tỉnh (*gồm HĐND và UBND*) cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là 10.241 biên chế: 1.459 cán bộ, công chức (*giảm 14 biên chế so với năm 2023*); 8.782 viên chức NSNN (*giảm 180 biên chế so với năm 2023*); số biên chế giảm nêu trên theo kế hoạch thực hiện lộ trình tinh giản biên chế của tỉnh Bắc Kạn. Đồng thời, bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục gồm: Năm học 2022-2023, thực hiện theo Quyết định số 36-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương là 16 biên chế; năm học 2023-2024 là 24 biên chế.

Như vậy, Ban Tổ chức Trung ương giao biên chế năm 2024 cho tỉnh chưa bổ sung 62 biên chế viên chức cho các tổ chức hội theo kiến nghị của tỉnh Bắc Kạn và chưa có ý kiến chỉ đạo cụ thể về việc giao biên chế hội của các địa phương. Do đó, để tháo gỡ vướng mắc nêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương giao biên chế các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024 ngoài số biên chế được Trung ương giao. Đồng thời, giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; thực hiện việc sắp xếp, tinh giản biên chế

⁷ Bao gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn 13 biên chế; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể còn 35 biên chế; Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố Bắc Kạn còn 10 biên chế viên chức.

phù hợp với nhiệm vụ được giao, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trước tháng 6 năm 2024.

+ Hằng năm, tỉnh phải thực hiện tinh giản biên chế viên chức hưởng lương từ NSNN theo quy định với số lượng lớn (*năm 2023-2026, mỗi năm phải giảm bình quân từ 180 - 200 biên chế NSNN*), trong khi các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh phần lớn do NSNN bảo đảm chi thường xuyên, một số ít đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên nhưng tỷ lệ % tự chủ về tài chính rất thấp, do vậy việc giao tăng biên chế hưởng lương từ NTSN cho các đơn vị rất hạn chế⁸. Do đó, tỉnh gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối, bố trí biên chế cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo quy định, hiện còn đơn vị chưa sắp xếp xong nhân sự theo quy định: Năm 2023, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được giao 70 biên chế viên chức hưởng lương từ NSNN, hiện có mặt 70/70 biên chế; năm 2024, đơn vị phải giảm 02 biên chế viên chức hưởng lương từ NSNN theo kế hoạch của tỉnh, hiện đơn vị đang đề nghị thực hiện quy trình tiếp nhận vào làm công chức đối với 01 viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, 01 viên chức đã có quyết định nghỉ hưu kể từ ngày 01/5/2024 (*dự kiến đến ngày 01/05/2024 mới sắp xếp xong nhân sự*). Do đó, đơn vị kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quyết định giao biên chế năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/5/2024 để bảo đảm sắp xếp xong nhân sự theo quy định.

Phần III

PHƯƠNG ÁN GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC; TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP, NĂM 2024

Căn cứ Quyết định số 1241-QĐ/TU ngày 04/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế khối chính quyền tỉnh năm 2024, trong đó giao 1.459 biên chế công chức, **giảm 14** biên chế; 8.782 người hưởng lương từ NSNN, **giảm 180** người; **bổ sung 40** biên chế sự nghiệp giáo dục (*năm học 2022-2023 là 16 biên chế theo Quyết định số 36-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương; năm học 2023-2024 là 24 biên chế, gồm nhà trẻ: 15 biên chế, trung học cơ sở: 09 biên chế*); Đồng thời, tại Thông báo số 1392-TB/TU ngày 04/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó đồng ý chủ trương giao biên chế các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024 ngoài số biên chế được Trung ương giao.

Căn cứ Quyết định số 1241-QĐ/TU, Thông báo số 1392-TB/TU ngày 04/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 544-KH/BCSD ngày

⁸ Qua rà soát phương án thực hiện lộ trình tăng NTSN, trong giai đoạn 2023-2026 và đề xuất giao biên chế, HĐ111 năm 2024, chỉ có 08 đơn vị đề xuất giao tăng 26 biên chế, 47 HĐ111 hưởng lương từ NTSN so với số đã giao năm 2023. Hiện nay, tỉnh đang trong quá trình hoàn thiện cơ chế (*xây dựng, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đưa vào áp dụng trong thực tế*) nên các đơn vị chưa có cơ sở xác định nguồn thu tăng so với phương án tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2022-2025, do đó việc đề xuất giao tăng biên chế hưởng lương từ NTSN chưa cao.

15/11/2022, Kế hoạch số 455-KH/BCSD ngày 29/8/2023, Thông báo số 118-TB/BCSD ngày 11/3/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, thực trạng quản lý, sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh xây dựng phương án giao biên chế năm 2024 như sau:

I. GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN CỦA HĐND, UBND CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2024

1. UBND tỉnh đề xuất giao biên chế công chức năm 2024 là 1.459 biên chế, giảm 14 biên chế

1.1. Phương án giảm 14 biên chế công chức của 12 cơ quan, đơn vị theo lộ trình tỉnh giảm biên chế⁹ như sau:

- Đối với các sở, ngành cấp tỉnh: Giảm **06** biên chế;
- + Văn phòng UBND tỉnh: Giao 41 biên chế, giảm **01** biên chế;
- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Giao 259 biên chế, giảm **03** biên chế;
- + Sở Xây dựng: Giao 34 biên chế, giảm **01** biên chế;
- + Sở Khoa học và Công nghệ: Giao 26 biên chế, giảm **01** biên chế;
- Đối với UBND các huyện, thành phố: Giảm **08** biên chế:
- + UBND thành phố Bắc Kạn: Giao 77 biên chế, giảm **01** biên chế;
- + UBND huyện Ba Bể: Giao 73 biên chế, giảm **01** biên chế;
- + UBND huyện Ngân Sơn: Giao 70 biên chế, giảm **01** biên chế;
- + UBND huyện Chợ Đồn: Giao 74 biên chế, giảm **01** biên chế;
- + UBND huyện Na Rì: Giao 73 biên chế, giảm **01** biên chế;
- + UBND huyện Bạch Thông: Giao 71 biên chế, giảm **01** biên chế;
- + UBND huyện Chợ Mới: Giao 71 biên chế, giảm **01** biên chế;
- + UBND huyện Pác Nặm: Giao 71 biên chế, giảm **01** biên chế.

1.2. Giữ nguyên biên chế công chức đối với 16 cơ quan, đơn vị:

Năm 2024, giữ nguyên biên chế công chức của 16 cơ quan theo kế hoạch (trong đó đã bao gồm điều chỉnh giảm 01 biên chế công chức kèm nhân sự của Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển sang Sở Nội vụ để thực hiện công tác cán bộ từ ngày 01/01/2024), cụ thể: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: 31 biên chế; Sở Nội vụ: 47 biên chế; Sở Tư pháp: 26 biên chế; Sở Kế hoạch và Đầu tư: 32 biên chế; Sở Tài chính: 40 biên chế; Sở Công Thương: 28 biên chế; Sở Giao thông vận tải: 45 biên chế; Sở Tài Nguyên và Môi trường: 37 biên chế; Sở Thông tin và Truyền thông: 24 biên chế; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 33 biên chế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 36 biên chế; Sở Giáo dục và Đào tạo: 38 biên chế; Sở Y tế: 50 biên chế; Thanh tra tỉnh: 26 biên chế; Ban Dân tộc tỉnh: 14 biên chế; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: 12 biên chế.

⁹ Theo Kế hoạch số 544-KH/BCSD ngày 15/11/2022, Kế hoạch số 455-KH/BCSD ngày 29/8/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

Trên cơ sở phương án giao biên chế nêu trên thì tổng số biên chế công chức năm 2024 là **1.459** biên chế.

II. TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP DO NSNN BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2024

1. UBND tỉnh đề xuất giao tổng số lượng người làm việc năm 2024 là 9.619 người

Căn cứ các quy định hiện hành, nhu cầu biên chế thực tế, khả năng tự chủ về tài chính của các đơn vị, UBND tỉnh xác định tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 là **9.619** người, trong đó: Số người hưởng lương từ NSNN trình HĐND tỉnh phê duyệt là **8.822** người (*bằng số Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao năm 2024*); số người hưởng lương từ NTSN do UBND tỉnh quyết định là **797** người¹⁰ (*tăng 05 người so với năm 2023*), cụ thể như sau:

1.1. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước

Giao **8.822** người làm việc hưởng lương từ NSNN, trong đó **bổ sung 40** người cho 08 huyện, thành phố; **giảm 180** người của 16 cơ quan, đơn vị theo lộ trình tinh giản biên chế¹¹; giữ nguyên số biên chế của 09 cơ quan, đơn vị:

- Đề xuất **bổ sung 40** người hưởng lương từ NSNN (*biên chế giáo viên năm học 2022-2023, năm học 2023-2024*) cho UBND các huyện, thành phố: Thành phố Bắc Kạn, Ba Bể, Ngân Sơn, Chợ Đồn, Na Rì, Bạch Thông, Chợ Mới, Pác Nặm: mỗi đơn vị 05 người.

- Đề xuất **giảm 180** người hưởng lương từ NSNN của 16 cơ quan, đơn vị:

+ Đối với các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: Giảm **41** người:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Giao 85 người, giảm **02** người;

Sở Tài nguyên và Môi trường: Giao 52 người, giảm **01** người;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Giao 68 người, giảm **02** người;

Sở Giáo dục và Đào tạo: Giao 692 người, giảm **15** người;

Sở Y tế: Giao 1.004 người, giảm **17** người;

Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể: Giao 64 người, giảm **01** người;

Trường Cao đẳng Bắc Kạn: Giao 86 người, giảm **02** người;

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Giao 56 người, giảm **01** người.

+ Đối với UBND các huyện, thành phố: Giảm **139** người, cụ thể:

¹⁰ Theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP thì việc giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ NTSN đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định.

¹¹ Theo Kế hoạch số 544-KH/BCSD ngày 15/11/2022, Kế hoạch số 455-KH/BCSD ngày 29/8/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

Thành phố Bắc Kạn: Giao 664 người, giảm **14** người;
 Huyện Ba Bể: Giao 1.004 người, giảm **22** người;
 Huyện Ngân Sơn: Giao 670 người, giảm **14** người;
 Huyện Chợ Đồn: Giao 1.007 người, giảm **22** người;
 Huyện Na Rì: Giao 935 người, giảm **20** người;
 Huyện Bạch Thông: Giao 630 người, giảm **13** người;
 Huyện Chợ Mới: Giao 736 người, giảm **16** người;
 Huyện Pác Nặm: Giao 823 người, giảm **18** người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo)

- Đề xuất giữ nguyên số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN năm 2024 của 09 cơ quan, đơn vị theo kế hoạch gồm: Văn phòng UBND tỉnh: 17 người; Sở Nội vụ: 14 người; Sở Tư pháp: 35 người; Sở Kế hoạch và Đầu tư: 10 người; Sở Công Thương: 14 người; Sở Thông tin và Truyền thông: 19 người; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 112 người; Sở Khoa học và Công nghệ: 15 người; Ban Quản lý các khu công nghiệp: 10 người;

1.2. Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp

Số lượng người làm việc hưởng lương từ NTSN chỉ xác định ở đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Năm 2024, UBND tỉnh giao **797** người (**tăng 05** người so với năm 2023), cụ thể:

TT	Đơn vị	Biên chế	Tăng/giảm
	Tổng cộng	797	5
1	Sở Tư pháp	2	
1.1	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	1	
1.2	Phòng Công chứng số 1	1	
2	Sở Công Thương (Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại)	3	
3	Sở Tài Nguyên và Môi trường (Văn phòng Đăng ký đất đai)	22	1
4	Sở Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Khoa học-Công nghệ và Đổi mới sáng tạo)	1	1
4	Sở Y tế	728	3
4.1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	361	
4.2	Trung tâm Y tế TP Bắc Kạn	44	1
4.3	Trung tâm Y tế Chợ Đồn	66	
4.4	Trung tâm Y tế Pác Nặm	37	
4.5	Trung tâm Y tế Ba Bể	46	
4.6	Trung tâm Y tế Chợ Mới	39	
4.7	Trung tâm Y tế Bạch Thông	40	

4.8	Trung tâm Y tế Ngân Sơn	31	
4.9	Trung tâm Y tế Na Rì	64	2
5	Trường Cao đẳng Bắc Kạn	34	
6	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	7	

Như vậy, tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên giao năm 2024 là **9.619** người (*trong đó: 8.822 người hưởng lương từ NSNN, 797 người hưởng lương từ NTSN*).

III. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC HỘI QUẢN CHÚNG ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ NĂM 2024

Tại Thông báo số 1392-TB/TU ngày 04/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó đồng ý chủ trương giao biên chế cho các hội quản chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024 ngoài số biên chế được Trung ương giao. Đồng thời, giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các hội quản chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; thực hiện việc sắp xếp, tinh giản biên chế phù hợp với nhiệm vụ được giao và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trước tháng 6 năm 2024. Tại Thông báo số 118-TB/BCSD ngày 11/3/2024¹², Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương giao biên chế cho các hội quản chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024 bằng số viên chức hiện đang có mặt.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đề xuất giao số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các hội quản chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024 là **59** người (*giảm 03 người so với năm 2023*), cụ thể:

1. Đối với các hội cấp tỉnh

Giao 51 người cho 12 hội cấp tỉnh, giảm 03 người so với năm 2023, cụ thể: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh giảm 01 người, Liên minh Hợp tác xã tỉnh giảm 01 người, Hội Luật gia tỉnh giảm 01 người.

Đối với các tổ chức hội còn lại, trước mắt giữ nguyên số biên chế như năm 2023.

2. Đối với các tổ chức hội cấp huyện

Giao **08** người cho 08 Hội Chữ thập đỏ các huyện, thành phố, giữ nguyên như năm 2023.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 3 kèm theo)

Giao Sở Nội vụ tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan và các tổ chức hội thực hiện rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các hội quản chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, báo cáo phương án sắp xếp, tinh giản biên chế phù hợp với nhiệm vụ được giao theo chủ trương của Ban Thường vụ tỉnh ủy tại Thông báo số 1392-TB/TU ngày 04/3/2024.

¹² Về giao biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024.

IV. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THỰC HIỆN CÔNG VIỆC HỖ TRỢ, PHỤC VỤ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP, NĂM 2024

UBND tỉnh giao số hợp đồng lao động thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ năm 2024 là **446 HĐ**, **tăng 45 HĐ** so với năm 2023, trong đó số HĐ hưởng lương từ NSNN là 350 HĐ (*giảm 02 HĐ*) và 96 HĐ hưởng lương từ NTSN tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (*tăng 47 HĐ hưởng lương từ NTSN*), cụ thể:

1. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương từ ngân sách nhà nước

Giao **350 HĐ**111 hưởng lương từ NSNN (*giảm 02 HĐ*), trong đó: Khối cơ quan hành chính là 191 HĐ (*bằng số giao năm 2023*); các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tổ chức hội là 159 HĐ (*giảm 02 HĐ của Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông thuộc Sở Y tế để chuyển sang hưởng lương từ NTSN*).

2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp

Giao **96 HĐ**111 hưởng lương từ NTSN cho các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (*tăng 47 HĐ so với năm 2023*), cụ thể:

TT	Đơn vị	HĐ111	Tăng/giảm
	Tổng cộng	96	47
1	Văn phòng UBND tỉnh (<i>Nhà khách tỉnh</i>)	1	
2	Sở Nông nghiệp và PTNT (<i>Trung tâm Khuyến nông</i>)	1	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường (<i>Văn phòng Đăng ký đất đai</i>)	1	
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (<i>Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao</i>)	5	
5	Sở Giáo dục và Đào tạo (<i>Trung tâm Giáo dục thường xuyên</i>)	2	
6	Sở Y tế (<i>các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở</i>)	73	47
7	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (<i>Trung tâm Phát triển hạ tầng và Dịch vụ khu công nghiệp</i>)	2	
8	Trường Cao đẳng Bắc Kạn	7	
9	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	4	

Đối với các cơ quan, đơn vị còn lại giữ nguyên số HĐ111 như năm 2023.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 4 kèm theo)

Đối với hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị nhóm 4 thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục và y tế theo quy định tại khoản 4

Điều 9 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ: UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu việc quyết định quy định số học sinh trên lớp đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo¹³ để làm cơ sở xác định định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập trên địa bàn tỉnh (*hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh*). Sau khi ban hành quyết định, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và UBND các huyện, thành phố rà soát số biên chế sự nghiệp y tế, giáo dục còn thiếu theo định mức và cân đối ngân sách địa phương để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định về số lượng hợp đồng chuyên môn theo quy định (*dự kiến trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024*).

Tóm lại:

- Biên chế công chức giao năm 2024 là **1.459** biên chế;
- Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập giao năm 2024 là: **10.115** người, trong đó:
 - + Số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh phê duyệt là: 8.822 người;
 - + Số lượng người làm việc hưởng lương từ NTSN thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quyết định là: 797 người.
 - + Số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định là: 536 người.
- Tổng số người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ giao năm 2024 thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐND tỉnh là: **59** người.
- Tổng số HĐ111 giao năm 2024 thuộc thẩm quyền UBND tỉnh quyết định là: **446** HĐ.

Phần IV

NỘI DUNG TRÌNH HĐND TỈNH QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC; PHÊ DUYỆT TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

I. QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

Quyết định **1.459** biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

II. PHÊ DUYỆT TỔNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong đơn vị

¹³ Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

sự nghiệp công lập: **8.822** người, trong đó:

1. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 7.047 người;
2. Sự nghiệp y tế: 991 người;
3. Sự nghiệp văn hóa, thể thao và thông tin: 272 người;
4. Sự nghiệp khoa học: 15 người;
5. Sự nghiệp khác: 497 người.

III. PHÊ DUYỆT SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG CÁC HỘI QUẢN CHỨNG ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

Phê duyệt số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các hội quản chứng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: **59** người, trong đó:

1. Các tổ chức hội cấp tỉnh: 51 người;
2. Các tổ chức hội cấp huyện: 08 người.

Sau khi HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quyết định biên chế công chức; phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN năm 2024, UBND tỉnh ban hành quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và HD111 cho từng cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý. Thời gian thực hiện kể từ ngày 01/5/2024 để các đơn vị sắp xếp xong nhân sự theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- BCD về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị tỉnh (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh;
- Các Hội được giao SLNLV;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, H.Hà, Lê.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình